

Số: 07/2018/QĐST-DS

B, ngày 13 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn K;

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đồng bị đơn: Vợ chồng anh Quảng Văn L và chị Phạm Thị L;

Địa chỉ: Bản E, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Quảng Văn L, chị Phạm Thị L xác nhận có vay nợ ông Bùi Văn K số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để làm ăn từ tháng 1/2017 cho đến nay chưa có trả và số tiền lãi tính từ tháng 01/2017 đến ngày 30/1/2018 là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Tổng cộng nợ cả gốc và lãi là 23.100.000 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận Vợ chồng anh Quảng Văn L, chị Phạm Thị L có trách nhiệm trả nợ cho ông Bùi Văn K Số tiền nợ gốc và lãi trên, hạn trả thành hai lần như sau:

Lần thứ nhất: Đến ngày 30/3/2018 trả số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và số tiền lãi là 3.100.000 đồng. Tổng cộng 13.100.000 đồng (Mười ba triệu một trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Đến ngày 30/11/2018 trả hết số tiền nợ gốc còn lại 10.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 2/2018 đến tháng 11/2018 là 1.200.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp đến hạn trả nợ của mỗi lần cam kết trả nợ mà vợ chồng anh Quàng Văn L, chị Phạm Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Bùi Văn K thì vợ chồng anh Quàng Văn L, chị Phạm Thị L còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm.

Về án phí: Vợ chồng anh Quàng Văn L, chị Phạm Thị L tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Bùi Văn K tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 307.000 đồng (Ba trăm linh bảy nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp là 562.000 đồng (Năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng), theo biên lai thu số 002934 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Ông Bùi Văn K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 255.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
THẨM PHÁN**

(đã ký)

Thái Văn Tùng